

Số: 560/TB-HV

Hà Nội, ngày 15 tháng 07 năm 2016

THÔNG BÁO
TUYỂN SINH TRÌNH ĐỘ TIẾN SĨ ĐỢT 2 NĂM 2016

Căn cứ Thông tư số 10/2009/TT-BGDĐT ngày 07/05/2009 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế đào tạo trình độ tiến sĩ;

Căn cứ Thông tư số 05/2012/TT-BGDĐT ngày 15/02/2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế đào tạo trình độ Tiến sĩ ban hành kèm theo Thông tư số 10/2009/TT-BGDĐT ngày 07/05/2009 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Quyết định số 334/QĐ-HV ngày 14/06/2012 của Giám đốc Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông về việc ban hành Quy định tổ chức đào tạo trình độ tiến sĩ,

Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông thông báo tuyển sinh trình độ tiến sĩ Đợt 2 năm 2016. Cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU ĐÀO TẠO

Đào tạo trình độ tiến sĩ là nhằm đào tạo những nhà khoa học có trình độ lý thuyết chuyên môn sâu và năng lực thực hành phù hợp, có kỹ năng phân tích cùng năng lực vận dụng kiến thức để giải quyết các vấn đề thực tế xuất hiện trong phạm vi chuyên môn của mình, có khả năng nghiên cứu độc lập, sáng tạo, khả năng phát hiện và giải quyết những vấn đề mới có ý nghĩa về khoa học, công nghệ và hướng dẫn nghiên cứu khoa học.

II. CHỈ TIÊU TUYỂN SINH VÀ CHUYÊN NGÀNH ĐÀO TẠO

STT	Chuyên ngành	Mã số	Chỉ tiêu (Dự kiến)	Hình thức và thời gian đào tạo
1	Hệ thống thông tin	62.48.01.04	20	Hình thức đào tạo: Không tập trung Thời gian đào tạo: 04 năm
2	Kỹ thuật điện tử	62.52.02.03		
3	Kỹ thuật viễn thông	62.52.02.08		
4	Kỹ thuật máy tính	62.52.02.14		
5	Quản trị kinh doanh	62.34.01.02		

III. HÌNH THỨC TUYỂN SINH: XÉT TUYỂN

IV. ĐIỀU KIỆN DỰ TUYỂN:

Người dự tuyển đào tạo trình độ tiến sĩ phải có các điều kiện sau:

- Điều kiện về văn bằng:** Có bằng thạc sĩ của Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông hoặc bằng thạc sĩ của các cơ sở đào tạo khác được chấp nhận tương đương, phù hợp hoặc gần với chuyên ngành đăng ký dự tuyển đào tạo trình độ tiến sĩ;

(Danh mục các ngành, chuyên ngành phù hợp, ngành gần với chuyên ngành dự tuyển trình độ tiến sĩ - Phụ lục I, II).

- Những người có bằng tốt nghiệp do các cơ sở đào tạo nước ngoài cấp phải được công nhận bằng văn bản theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo (đăng ký tại Cục Khảo thí và Kiểm định chất lượng giáo dục- Bộ Giáo dục).

2. **Có một bài luận về dự định nghiên cứu**, trong đó trình bày rõ ràng về đề tài hoặc lĩnh vực nghiên cứu, gồm các nội dung:
 - a) Lý do chọn lĩnh vực nghiên cứu; mục tiêu nghiên cứu và mong muốn đạt được;
 - b) Kế hoạch thực hiện trong thời gian đào tạo (công việc sẽ làm trong thời gian tập trung liên tục 12 tháng, trong thời gian không tập trung và trong từng giai đoạn của quá trình đào tạo);
 - c) Những kinh nghiệm, kiến thức, sự hiểu biết cũng như những chuẩn bị của thí sinh trong vấn đề hay lĩnh vực dự định nghiên cứu;
 - d) Dự kiến việc làm sau khi tốt nghiệp;
 - e) Đề xuất người hướng dẫn (nếu có).

(Chi tiết yêu cầu đối với Bài luận của thí sinh dự tuyển trình độ tiến sĩ - Phụ lục III).

Định hướng nghiên cứu và người hướng dẫn khoa học có thể tham khảo tại Phụ lục IV).

3. **Có hai thư giới thiệu của hai nhà khoa học** có chức danh khoa học giáo sư, phó giáo sư hoặc học vị tiến sĩ cùng chuyên ngành; hoặc một thư giới thiệu của một nhà khoa học có chức danh hoặc học vị nêu trên và một thư giới thiệu của thủ trưởng đơn vị công tác của thí sinh. Những người giới thiệu này cần có ít nhất 06 tháng công tác hoặc cùng hoạt động chuyên môn với thí sinh. Thư giới thiệu phải có những nhận xét, đánh giá về năng lực và phẩm chất của người dự tuyển *(Yêu cầu về thư giới thiệu - Phụ lục V)*.
4. **Có đủ trình độ Tiếng Anh** để tham khảo tài liệu, tham gia hoạt động quốc tế về chuyên môn phục vụ nghiên cứu khoa học và thực hiện đề tài luận án, thể hiện ở một trong các điều kiện sau:
 - Có bằng tốt nghiệp đại học hoặc thạc sĩ được đào tạo tại nước ngoài mà ngôn ngữ sử dụng trong đào tạo là Tiếng Anh;
 - Có bằng tốt nghiệp đại học ngành Tiếng Anh;
 - Có chứng chỉ trình độ Tiếng Anh tương đương cấp độ B1 hoặc bậc 3/6 trở lên theo Khung tham khảo Châu Âu *(xem bảng hướng dẫn dưới đây)*, trong thời hạn 2 năm tính đến ngày dự tuyển nghiên cứu sinh.

Loại chứng chỉ	Điểm đạt	Tổ chức cấp
IELTS	4.5	- British Council (BC); - International Development Program (IDP)
TOEFL PBT (ITP)	450	- Educational Testing Service (ETS), hoặc trung tâm IIG, IIE được ETS ủy quyền.
TOEFL CBT	133	
TOEFL iBT	45	
TOEIC	500	
Cambridge Exam	Preliminary PET	- Các cơ sở của nước ngoài
BEC	Business Preliminary	
BULATS	40	
Chứng chỉ Tiếng Anh tương đương trình độ B1 theo Khung chung châu Âu về ngoại ngữ		- Trung tâm khảo thí quốc tế có thẩm quyền hoặc một cơ sở được Bộ Giáo dục và Đào tạo cho phép hoặc công nhận.

5. Được cơ quan quản lý nhân sự *(đối với người đã có việc làm)*, hoặc cơ sở đào tạo nơi sinh viên vừa tốt nghiệp *(đối với người vừa mới tốt nghiệp)* giới thiệu dự tuyển đào tạo trình độ tiến sĩ.
6. Cam kết thực hiện các nghĩa vụ tài chính đối với quá trình đào tạo theo quy định của Học viện (đóng học phí; hoàn trả kinh phí với nơi đã cấp cho quá trình đào tạo nếu không hoàn thành luận án tiến sĩ).

V. HỒ SƠ TUYỂN SINH

Hồ sơ dự tuyển đào tạo tiến sĩ gồm:

1. Phiếu đăng ký dự tuyển đào tạo trình độ tiến sĩ (Mẫu kèm theo);
2. Bản sao có công chứng bằng tốt nghiệp và bằng điểm đại học; bằng tốt nghiệp và bằng điểm thạc sĩ;
3. Lý lịch khoa học (Mẫu kèm theo);
4. Sơ yếu lý lịch trong thời hạn 06 tháng tính đến ngày nộp hồ sơ đăng ký dự tuyển, có xác nhận của thủ trưởng cơ quan quản lý (đối với người đã đi làm) hoặc của chính quyền địa phương nơi thí sinh cư trú (đối với người vừa mới tốt nghiệp) (Mẫu kèm theo);
5. 02 Thư giới thiệu của các nhà khoa học.
6. 06 bản Bài luận về dự định nghiên cứu;
7. Công văn giới thiệu cử đi dự tuyển của cơ quan chủ quản;
8. Bản sao có công chứng văn bằng, chứng chỉ Tiếng Anh;
9. 03 ảnh CMND và 02 Phong bì dán tem và ghi rõ địa chỉ liên hệ của thí sinh;
10. Giấy chứng nhận đủ sức khỏe để học tập của bệnh viện đa khoa cấp;
11. 06 Bản sao chụp bìa, mục lục và toàn văn bài báo/ báo cáo khoa học đã công bố (nếu có).

VII. THỜI GIAN TỔ CHỨC XÉT TUYỂN VÀ ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ

1. Thời gian phát hành và nhận hồ sơ đăng ký dự tuyển:

Từ ngày 15/07/2016 đến ngày 14/10/2016

2. Thời gian xét tuyển: Dự kiến cuối Tháng 10 năm 2016

3. Địa chỉ liên hệ:

Văn Phòng Giao dịch một cửa - Bộ phận Tuyển sinh
Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông
Km10 đường Nguyễn Trãi, Q. Hà Đông, Tp. Hà Nội
Điện thoại: 04.33528122; Fax: 04.33829236

Mọi thông tin chi tiết và mẫu hồ sơ đăng ký dự tuyển thí sinh có thể xem và tải về tại trang tin điện tử của Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông theo địa chỉ: <http://tuyensinh.ptit.edu.vn>

Nơi nhận:

- Bộ GD&ĐT (để b/c);
- Bộ TT&TT (để b/c);
- Ban Giám đốc HV (để b/c)
- Các đơn vị trực thuộc HV;
- Các Khoa, Phòng, Ban chức năng của HV;
- Lưu VT, ĐT.



TS. Vũ Tuấn Lâm

PHỤ LỤC I:**DANH MỤC CÁC CHUYÊN NGÀNH PHÙ HỢP
DỰ TUYỂN ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ TIẾN SĨ**

(Kèm theo Thông báo số 660/TB-HV ngày . 45/ 07/2016 của Giám đốc
Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông)

TT	Chuyên ngành đào tạo tiến sĩ		Chuyên ngành thạc sĩ phù hợp	Ghi chú
	Tên chuyên ngành	Mã số		
1.	Kỹ thuật điện tử	62.52.02.03	Kỹ thuật điện tử	
			Kỹ thuật viễn thông	
			Kỹ thuật mật mã	
			Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	
			Kỹ thuật radar - dẫn đường	
			Khoa học máy tính	
			Hệ thống thông tin	
2.	Kỹ thuật viễn thông	62.52.02.08	Kỹ thuật điện tử	
			Kỹ thuật viễn thông	
			Kỹ thuật mật mã	
			Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	
			Kỹ thuật radar - dẫn đường	
			Khoa học máy tính	
			Hệ thống thông tin	
3.	Kỹ thuật máy tính	62.52.02.14	Kỹ thuật điện tử	
			Kỹ thuật viễn thông	
			Kỹ thuật mật mã	
			Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	
			Khoa học máy tính	
			Hệ thống thông tin	
			Công nghệ phần mềm	
4.	Hệ thống thông tin	62.48.01.04	Khoa học máy tính	
			Hệ thống thông tin	
			Công nghệ phần mềm	
			Kỹ thuật máy tính	
			Công nghệ thông tin	
5.	Quản trị kinh doanh	62.34.01.02	Quản trị kinh doanh	
			Kinh doanh thương mại	
			Tài chính- Ngân hàng	
			Kế toán	
			Quản trị nhân lực	
			Quản lý kinh tế	
			Quản lý khoa học và công nghệ	
			Quản lý công nghiệp	
			Quản lý năng lượng	
			Quản lý công	

PHỤ LỤC II:

**DANH MỤC CÁC CHUYÊN NGÀNH GẦN VỚI CHUYÊN NGÀNH
DỰ TUYỂN ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ TIẾN SĨ**

*(Kèm theo Thông báo số 560 /TB-HV ngày 15/07/2016 của Giám đốc
Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông)*

TT	Chuyên ngành đào tạo tiến sĩ		Chuyên ngành gần	Ghi chú
	Tên chuyên ngành	Mã số		
1.	Quản trị kinh doanh	62.34.01.02	Kinh tế học	
			Kinh tế chính trị	
			Kinh tế đầu tư	
			Kinh tế phát triển	
			Kinh tế quốc tế	

Ghi chú: Người có bằng Thạc sĩ các chuyên ngành gần phải học bổ sung kiến thức sau khi trúng tuyển NCS.

PHỤ LỤC III:

**YÊU CẦU ĐỐI VỚI BÀI LUẬN
CỦA THÍ SINH DỰ TUYỂN TRÌNH ĐỘ TIẾN SĨ**

*(Kèm theo Thông báo số 560/TB-HV ngày 15/07/2016 của Giám đốc
Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông)*

Bài luận về dự định nghiên cứu cần phản ánh trí tuệ, những điểm mạnh và tích cực của người viết, trình bày bằng một văn phong trong sáng, rõ ràng, qua đó cung cấp một hình ảnh rõ nét về thí sinh, với những thông tin mới mẻ (không lặp lại những thông tin có thể thấy trong hồ sơ như kết quả học tập, nghiên cứu ...). Bài luận dài 3 - 4 trang, gồm những nội dung chính sau đây:

- a. Lý do lựa chọn đề tài, lĩnh vực nghiên cứu.
- b. Mục tiêu và mong muốn đạt được khi đăng ký đi học nghiên cứu sinh.
- c. Lý do lựa chọn Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông làm cơ sở đào tạo.
- d. Những dự định và kế hoạch để đạt được những mục tiêu mong muốn.
- e. Kinh nghiệm (về nghiên cứu, về thực tế, hoạt động xã hội và ngoại khóa khác); kiến thức, sự hiểu biết và những chuẩn bị của thí sinh trong vấn đề dự định nghiên cứu, phản ánh sự khác biệt của cá nhân thí sinh trong quá trình học tập trước đây và những kinh nghiệm đã có. Lý giải về những khiếm khuyết hay thiếu sót (nếu có) trong hồ sơ như kết quả học thạc sĩ chưa cao ...
- f. Dự kiến việc làm và các nghiên cứu tiếp theo sau khi tốt nghiệp.
- g. Đề xuất người hướng dẫn (nếu có).

PHỤ LỤC IV

TỔNG HỢP DANH MỤC ĐỊNH HƯỚNG NGHIÊN CỨU VÀ DANH SÁCH NGƯỜI HƯỚNG DẪN KHOA HỌC CHO NGHIÊN CỨU SINH NĂM 2016

1. Chuyên ngành Kỹ thuật điện tử

TT	Định hướng nghiên cứu	Họ tên, học hàm, học vị của người có thể hướng dẫn NCS	Số lượng NCS có thể nhận năm 2016
1	Nâng cao hiệu năng mã hóa Video cho các chuẩn H.264, HEVC; Mã hóa Video phân tán (Distributed Video Coding); Nhận dạng ảnh.	TS. Vũ Hữu Tiến	01
2	Phương pháp ước lượng vận tốc dẫn của tín hiệu điện cơ bề mặt.	TS. Lưu Gia Thiện (Cơ sở Học viện tại TP.HCM)	01
3	Nghiên cứu ảnh hưởng của sự pha tạp lên đặc tính cấu trúc và động học của vật liệu xốp bằng phương pháp động lực học phân tử	TS. Tô Thị Thảo	01

2. Chuyên ngành Kỹ thuật viễn thông

TT	Định hướng nghiên cứu	Họ tên, học hàm, học vị của người có thể hướng dẫn NCS	Số lượng NCS có thể nhận năm 2016
1	-Phân tích và đánh giá hiệu năng mạng -Thiết kế, quy hoạch và tối ưu mạng.	PGS.TS. Nguyễn Tiến Ban	0
2	Mô hình hóa và phân tích hiệu năng hệ thống truyền thông quang* vô tuyến và lai ghép quang/vô tuyến cho mạng truy nhập băng rộng.	PGS.TS. Đặng Thế Ngọc	01
3	Các công nghệ mạng thế hệ mới.	TS. Nguyễn Chiến Trinh	0
4	-Kỹ thuật quang phi tuyến và ứng dụng trong xử lý tín hiệu; -Mô hình hóa và mô phỏng quá trình truyền dẫn quang phi tuyến; -Nghiên cứu các giải pháp cải thiện hiệu năng cho hệ thống PON khoảng cách lớn.	TS. Nguyễn Đức Nhân	02
5	-Thiết kế, điều khiển và tối ưu hóa mạng; -Công nghệ truyền thông quang.	TS. Lê Hải Châu	02
6	Chất lượng dịch vụ và bảo mật mạng truyền thông không dây đa bước.	TS. Hoàng Trọng Minh	Năm 2017
7	Những vấn đề: Cấu trúc, giao thức,	PGS.TS. Bùi Trung Hiếu	01

TT	Định hướng nghiên cứu	Họ tên, học hàm, học vị của người có thể hướng dẫn NCS	Số lượng NCS có thể nhận năm 2016
	thuật toán, cải thiện hiệu năng trong mạng truyền tải quang thể hệ mới, tập trung vào mạng chuyển mạch quang tự động, mạng chuyển mạch burt quang (OBS).		
8	Tăng hiệu năng cho thông tin vô tuyến 5G, Mã sửa lỗi LDPC, Kỹ thuật mật mã lớp vật lý của các hệ thống vô tuyến tương lai.	TS. Nguyễn Văn Thuỷ	01
9	Truyền thông vô tuyến: - Truyền thông công tác (cooperative communication); - Vô tuyến nhận thức (cognitive radio); - Bảo mật lớp vật lý (physical layer security); - Mạng thu hoạch năng lượng vô tuyến (Energy Harvesting).	PGS.TS.Võ Nguyễn Quốc Bảo (Cơ sở Học viện tại TP.HCM)	01
10	Truyền thông vô tuyến: - Mạng chuyển tiếp phân tập (Diversity Relaying Networks); - Vô tuyến nhận thức (cognitive radio) - Bảo mật lớp vật lý (physical layer security); - Suy hao phần cứng (Hardware Impairments).	TS. Trần Trung Duy (Cơ sở Học viện tại TP.HCM)	01
11	- Nghiên cứu các kỹ thuật định tuyến tìm đường ứng dụng trong viễn thông - Nghiên cứu kỹ thuật thông tin quang Coherent; - Nghiên cứu kỹ thuật khuếch đại quang Raman; - Nghiên cứu giải pháp IoT trong các ứng dụng liên ngành; - Nghiên cứu giải pháp quản lý nhận dạng thông minh.	TS. Trần Thiện Chính	01
12	- Tối ưu hóa mạng phủ (overlay network) và mạng ngang hàng (P2P network); - Kỹ thuật định tuyến multicast lớp ứng dụng; - Kỹ thuật đảm bảo chất lượng dịch vụ.	TS. Nguyễn Đức Thủy	01

3. Chuyên ngành Hệ thống thông tin

TT	Định hướng nghiên cứu	Họ tên, học hàm, học vị của người có thể hướng dẫn NCS	Số lượng NCS có thể nhận năm 2016
1	Học máy và ứng dụng, khai phá dữ liệu, truy xuất thông tin, xử lý ngôn ngữ tự nhiên, tin sinh học.	PGS.TS. Từ Minh Phương	01
2	Truy xuất thông tin, hệ khuyến nghị	TS. Nguyễn Duy Phương	01
3	- Xử lý ngôn ngữ tự nhiên; - Học máy; - Khai phá dữ liệu.	TS. Ngô Xuân Bách	01
4	Tương tác người - máy, đồ họa máy tính, các hệ thống phân tán.	PGS.TS. Hà Hải Nam	01
5	Tương tác người - máy, tính toán khắp nơi, nhận dạng hoạt động người.	TS. Phạm Văn Cường	01
6	Học máy, khai phá dữ liệu.	TS. Nguyễn Đình Hóa	02
7	Công nghệ phần mềm, kiểm thử phần mềm.	TS. Đỗ Thị Bích Ngọc	02
8	Hệ tác tử, mô phỏng, phân tích dữ liệu mạng xã hội.	TS. Nguyễn Mạnh Hùng	01
9	Xử lý ngôn ngữ tự nhiên.	TS. Phan Thị Hà	02
10	Mô phỏng hệ thống.	TS. Nguyễn Trọng Khánh	01
11	Biểu diễn tri thức và suy diễn logic.	TS. Phạm Hoàng Duy	01
12	- Nghiên cứu mô hình giám sát và phát hiện tấn công, xâm nhập mạng; - An toàn bảo mật thông tin, khai phá dữ liệu.	TS. Hoàng Xuân Dậu	01
13	- Nghiên cứu giải pháp bảo đảm an toàn thông tin cho xây dựng chính phủ số; - Nghiên cứu giải pháp xác thực điện tử ứng dụng trong thông tin điện tử; - Nghiên cứu giải pháp bảo mật và xác thực điện tử; - Nghiên cứu giải pháp bảo đảm kết nối liên thông giữa các hệ thống dịch vụ và cung cấp thông tin; - Nghiên cứu giải pháp ứng dụng công nghệ Smart kiểm soát thông tin;	TS. Trần Thiện Chính	01
14	- Kỹ thuật khám phá dịch vụ trong điện toán đám mây; - Cân bằng tải (load balancing) và điều khiển luồng trong điện toán đám mây.	TS. Nguyễn Đức Thủy	01

4. Chuyên ngành Kỹ thuật máy tính

TT	Định hướng nghiên cứu	Họ tên, học hàm, học vị của người có thể hướng dẫn NCS	Số lượng NCS có thể nhận năm 2016
1	Nhận dạng hoạt động dựa trên dữ liệu cảm biến chuyển động.	TS. Nguyễn Đức Nhân	01
2	Tương tác người – máy, đồ họa máy tính, các hệ thống phân tán.	PGS.TS. Hà Hải Nam	01
3	Tương tác người-máy, tính toán khắp nơi, nhận dạng hoạt động người.	TS. Phạm Văn Cường	01
4	Mô phỏng dựa trên tác tử.	TS. Nguyễn Mạnh Hùng	01
5	Mô phỏng hệ thống.	TS. Nguyễn Trọng Khánh	01
6	An toàn thông tin .	TS. Phạm Hoàng Duy	01
7	- Kỹ thuật nhận dạng ảnh và video, Học máy và ứng dụng; - Mã hóa thông tin, các hệ thống nhúng.	TS. Nguyễn Văn Thuý	01
8	An toàn bảo mật thông tin, khai phá dữ liệu.	TS. Hoàng Xuân Dậu	01
9	Plasmon nano-antenna và một số ứng dụng trong công nghệ thông tin hiện đại.	TS. Lê Thị Minh Thanh	01
10	Nghiên cứu sử dụng e-learning trên điện toán đám mây để đào tạo sinh viên ngành ICT.	TS. Lê Thị Minh Thanh	01

5. Chuyên ngành Quản trị kinh doanh

TT	Định hướng nghiên cứu	Họ tên, học hàm, học vị của người có thể hướng dẫn NCS	Số lượng NCS có thể nhận năm 2016
1	Chia sẻ tri thức, thông tin trong doanh nghiệp.	TS. Đặng Thị Việt Đức	01
2	Cước kết nối Internet.	TS. Đặng Thị Việt Đức	01
3	Marketing, hành vi tổ chức.	TS. Nguyễn Thị Hoàng Yến	01
4	- Hành vi tổ chức (nhân viên, Lãnh đạo); - Văn hóa doanh nghiệp ; - Hành vi khách hàng (online, offline); - Kho vận, Bưu chính; - Kinh tế mạng/ Kinh tế tri thức.	TS. Ao Thu Hoài	02 (Hướng dẫn phụ)
5	Các học thuyết quản trị kinh doanh hiện đại và vận dụng vào điều kiện của các doanh nghiệp Việt Nam.	PGS.TS. Nguyễn Thị Minh An	01
6	Quản trị kinh doanh (Quản trị chiến lược, Quản trị chất lượng, quản trị nhân	TS. Vũ Trọng Phong	02

TT	Định hướng nghiên cứu	Họ tên, học hàm, học vị của người có thể hướng dẫn NCS	Số lượng NCS có thể nhận năm 2016
	lực, năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp, phát triển sản phẩm, phát triển thị trường, nghiên cứu hành vi kinh doanh, hành vi khách hàng...)		
7	-Quản trị kinh doanh (Năng lực cạnh tranh, Chuỗi giá trị, Quản trị chiến lược, Ứng dụng các lý thuyết quản trị kinh doanh mới.); -Marketing (Phát triển thị trường, Phát triển sản phẩm, Chiến lược Marketing, Marketing hỗn hợp, Hành vi mua hàng, Quản trị thương hiệu, Truyền thông marketing...).	TS. Trần Thị Thập	01
8	Quản trị kinh doanh (Quản trị chiến lược, Quản trị chất lượng, quản trị nhân lực, năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp, phát triển sản phẩm, phát triển thị trường, nghiên cứu hành vi kinh doanh, hành vi khách hàng)	TS. Trần Ngọc Minh	02
9	Quản trị kinh doanh (Quản trị chiến lược, quản trị nhân lực, năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp, phát triển sản phẩm, phát triển thị trường, nghiên cứu hành vi tổ chức, hành vi khách hàng)	TS. Trần Thị Hòa	01
10	Mô hình kinh tế Nash –Cournot và ứng dụng	PGS.TS. Phạm Ngọc Anh	01
11	- Quản trị nguồn nhân lực - Kinh doanh trực tuyến	TS. Trương Đức Nga (Cơ sở Học viện tại TP.HCM)	01
12	- Quản trị doanh nghiệp; - Quản trị kinh doanh BCVT; - Quản trị sản xuất.	TS. Hồ Thị Sáng (Cơ sở Học viện tại TP.HCM)	01
13	- Khoa học marketing: Marketing mối quan hệ; Chất lượng mối quan hệ; tâm lý hành vi của khách hàng trực tuyến; - Khoa học quản trị: Năng lực cạnh tranh động; Năng lực đổi mới.	TS. Hoàng Lệ Chi (Cơ sở Học viện tại TP.HCM)	01
14	- Quản trị Logistics; - Quản trị Chuỗi Cung ứng; - Quản trị Vận hành; Quản trị Chất lượng.	TS. Nguyễn Văn Phước (Cơ sở Học viện tại TP.HCM)	01

PHỤ LỤC V

YÊU CẦU ĐỐI VỚI THƯ GIỚI THIỆU

*(Kèm theo thông báo số /TB-HV ngày /07/2016 của Giám đốc
Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông)*

Người được giới thiệu:

Họ và tên:

Địa chỉ:

Điện thoại:

ĐT di động:

Email:

Cơ quan:

Địa chỉ:

Chức vụ:

Công việc:

Người giới thiệu:

Họ và tên:

Chức danh khoa học:

Đơn vị công tác:

Lĩnh vực làm việc:

Điện thoại:

ĐT di động:

Email:

Cơ quan:

Địa chỉ:

Chức vụ:

Thời gian làm việc chuyên môn cùng với thí sinh:

Nội dung giới thiệu:

Thư giới thiệu cần phải có những nhận xét, đánh giá về năng lực và phẩm chất của người dự tuyển, cụ thể:

- a. Phẩm chất đạo đức, đặc biệt đạo đức nghề nghiệp;
- b. Năng lực hoạt động chuyên môn;
- c. Phương pháp làm việc;
- d. Khả năng nghiên cứu;
- e. Khả năng làm việc nhóm;
- f. Điểm mạnh và điểm yếu của người được giới thiệu;
- g. Triển vọng phát triển về chuyên môn;
- h. Những nhận xét khác và mức độ ủng hộ, giới thiệu thí sinh làm nghiên cứu sinh.

Người giới thiệu

(Ký tên)